

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 469/2022/DS-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoàng Liễu

2. Ông Phan Hoàng Nam

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Lại Thế Mạnh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 334/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Địa chỉ: Phường 5, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà KPã H; *địa chỉ:* Phường 11, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền số 2046 ngày 20/9/2022) (Có mặt).

Bị đơn: Bà Mai Thị Thanh P, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2021 và trong quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn bà KPã H trình bày:

Ngày 28/6/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây viết tắt là A) ký kết “Hợp đồng tín dụng trả góp” số: HBT.CN.198.280618 (số tài khoản vay: 265131589) để giải ngân cho bà Mai Thị Thanh P vay số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng; lãi trong hạn là 10%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu, 19,67%/năm tính theo dư nợ thực tế); lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn; lãi suất phạt chậm trả là 10%/năm; mục đích vay là tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 15/10/2021, bà P đã trả được tổng cộng 94.900.000 đồng, trong đó nợ gốc là 63.000.000 đồng và nợ lãi là 31.900.000 đồng thì ngưng không thanh toán nữa. Ngân hàng TMCP A đã nhiều lần gửi thông báo và liên hệ trực tiếp yêu cầu bà P tiếp tục trả số tiền còn nợ theo hợp đồng nhưng không có kết quả. Đến ngày 30/10/2021 NGÂN HÀNG A đã áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ gốc mà bà P chưa thanh toán.

Do bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ACB yêu cầu Tòa án buộc bà P có nghĩa vụ trả ngay cho ACB số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 186.466.762 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 117.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 28.600.000 đồng, lãi quá hạn là 35.535.337 đồng, lãi phạt chậm trả là 5.331.425 đồng.

Ngày 14/6/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây viết tắt là ACB) ký kết “Hợp đồng cấp tín dụng” số: HBT.CN.2752.130619 (số tài khoản vay: 285878969) để giải ngân cho bà Mai Thị Thanh P vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng; lãi trong hạn là 11%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu, 21,64%/năm tính theo dư nợ thực tế); lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn; lãi suất phạt chậm trả là 10%/năm; mục đích vay là tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 15/10/2021, bà P đã trả được tổng cộng 23.647.000 đồng, trong đó nợ gốc là 14.996.997 đồng và nợ lãi là 8.650.003 đồng thì ngưng không thanh toán nữa. Ngân hàng TMCP A đã nhiều lần gửi thông báo và liên hệ trực tiếp yêu cầu bà P tiếp tục trả số tiền còn nợ theo hợp đồng nhưng không có kết quả. Đến ngày 30/10/2021 ACB đã áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ gốc mà bà P chưa thanh toán.

Do bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ACB yêu cầu Tòa án buộc bà P có nghĩa vụ trả ngay cho ACB số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 133.846.167 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 85.003.003 đồng và tiền lãi trong hạn 17.905.556 đồng, lãi quá hạn là 27.553.281 đồng, lãi phạt chậm trả là 3.384.328 đồng.

Tổng số tiền nợ của 02 Hợp đồng tín dụng bà P phải trả cho ACB là 320.312.929 đồng (Ba trăm hai mươi triệu ba trăm mười hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng).

Đối với bị đơn bà Mai Thị Thanh P:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng bà P vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên Quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền nợ của 02 Hợp đồng tín dụng là 320.312.929 đồng (Ba trăm hai mươi triệu ba trăm mười hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng). Bị đơn phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị Thanh P trả số tiền vay theo các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn hiện cư trú tại xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng bà Mai Thị Thanh P không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt bà Mai Thị Thanh P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả ngay số tiền nợ của 02 Hợp đồng tín dụng là 320.312.929 đồng (Ba trăm hai mươi triệu ba trăm mười hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng).

Căn cứ “Hợp đồng tín dụng trả góp” số: HBT.CN.198.280618 ngày 28/6/2018 có chữ ký và ghi tên Mai Thị Thanh P có cơ sở để xác định bà P đã vay của ACB số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng; lãi trong hạn là 10%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu, 19,67%/năm tính theo dư nợ thực tế); lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn; lãi suất phạt chậm trả là 10%/năm; mục đích vay là tiêu dùng. ACB và bà Mai Thị Thanh P đã ký kết “Hợp đồng tín dụng trả góp” số: HBT.CN.198.280618 ngày 28/6/2018 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS).

Căn cứ “Hợp đồng cấp tín dụng” số: HBT.CN.2752.130619 ngày 14/6/2019 có chữ ký và ghi tên Mai Thị Thanh P có cơ sở để xác định bà P đã vay của ACB số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng; lãi trong hạn là 11%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu, 21,64%/năm tính theo dư nợ thực tế); lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn; lãi suất phạt chậm trả là 10%/năm; mục đích vay là tiêu dùng. ACB và bà P ký kết “Hợp đồng cấp tín dụng” số: HBT.CN.2752.130619 ngày 14/6/2019 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS).

Trong quá trình thực hiện “Hợp đồng tín dụng trả góp” số: HBT.CN.198.280618 ngày 28/6/2018, bà P chỉ mới thanh toán được cho ACB số tiền nợ là 94.900.000 đồng, trong đó nợ gốc là 63.000.000 đồng và nợ lãi là 31.900.000 đồng và “Hợp đồng cấp tín dụng” số: HBT.CN.2752.130619 ngày 14/6/2019 là 23.647.000 đồng, trong đó nợ gốc là 14.996.997 đồng và nợ lãi là 8.650.003 đồng thì ngưng không thanh toán nữa là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc ACB khởi kiện yêu cầu bà P trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

[3.2] Theo kết quả xác minh của Công an xã A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: “Bà Mai Thị Thanh P, sinh năm 1991 có đăng ký tạm trú Ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh...”. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Mai Thị Thanh P đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ của 02 hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do bà P không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như bà P chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà Mai Thị Thanh P phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ của 02 hợp đồng tín dụng là 320.312.929 đồng (Ba trăm hai mươi triệu ba trăm mười hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 202.003.003, lãi trong hạn là 46.505.556 đồng, lãi quá hạn là 63.088.618 đồng, lãi phạt chậm trả là 8.715.753 đồng. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ của 02 hợp đồng tín dụng là 320.312.929 đồng (Ba trăm hai mươi triệu ba trăm mười hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 202.003.003, lãi trong hạn là 46.505.556 đồng, lãi quá hạn là 63.088.618 đồng, lãi phạt chậm trả là 8.715.753 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với bà Mai Thị Thanh P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Mai Thị Thanh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ của 02 hợp đồng tín dụng là 320.312.929 đồng (Ba trăm hai mươi triệu ba trăm mười hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 202.003.003, lãi trong hạn là 46.505.556 đồng, lãi quá hạn là 63.088.618 đồng, lãi phạt chậm trả là 8.715.753 đồng.

Kể từ ngày 24/9/2022, bà Mai Thị Thanh P còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại “Hợp đồng tín dụng trả góp” số: HBT.CN.198.280618 ngày 28/6/2018 và “Hợp đồng cấp tín dụng” số: HBT.CN.2752.130619 ngày 14/6/2019.

3. Về án phí:

Bà Mai Thị Thanh P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.015.646 đồng (Mười sáu triệu không trăm mười lăm nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.666 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040234 ngày 29/11/2021 và của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHADS huyện Bình Chánh
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phạm Thị Tuyết